

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 12/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Ngọc Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và Ông Lương Khắc Tiệp

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Cao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Bùi Bảo Đại - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST - HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2026/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1990, tại: phường P, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: B, ngõ A N, tổ B, phường H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2025 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2025 đến nay. Có mặt.

2. Đỗ Hải N1, sinh ngày 09 tháng 6 năm 1994, tại: xã M, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Ninh Thị L, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2025 đến nay. Có mặt.

3. Hà Công T, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1993, tại: xã M, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá

(học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công K (đã chết) và bà Vì Thị P, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Lường Ngọc Á, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2025 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 13/8/2025, Tổ công tác Công an xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ phối hợp với Phòng C1, Công an tỉnh Phú Thọ và Công an xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện Hà Công T, sinh năm 1993, nơi cư trú: xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ (là đối tượng quản lý nghiệp vụ về hành vi đánh bạc). Tổ công tác đã yêu cầu T nếu có hành vi vi phạm thì tự giác khai báo. Nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, T tự khai nhận vào khoảng hơn 17 giờ cùng ngày T đã đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề qua tin nhắn “Zalo” với Đỗ Hải N1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tiểu khu A, xã M, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền mua số lô, số đề là 46.500.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

Căn cứ lời khai của Hà Công T cùng các tài liệu, chứng cứ liên quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã triệu tập Đỗ Hải N1 đến Công an xã M, tỉnh Phú Thọ để làm rõ sự việc. Qua đấu tranh khai thác, N1 thừa nhận ngày 13/8/2025 đã có hành vi nhận mua số lô, đề của Hà Công T, đồng thời chuyển lại cho Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990, nơi cư trú: 2B, ngõ A N, Tổ B, phường H, thành phố Hà Nội mục đích để hưởng tiền hoa hồng. Tại Công an xã M, Nguyễn Đình Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Đỗ Hải N1 đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tạm giữ đối với Hà Công T, Đỗ Hải N1 và Nguyễn Đình Q để làm rõ sự việc.

Hành vi cụ thể của các bị cáo như sau: Hà Công T và Đỗ Hải N1 có mối quan hệ bạn bè cùng chơi với nhau. Khoảng hơn 17 giờ ngày 13/8/2025, Hà Công T có nhắn tin mua số lô, đề qua tin nhắn “Zalo” với Đỗ Hải N1 cụ thể: Thái mua các số lô 27, 72, 25, 52 mỗi số 500 điểm; lô xiên 4 các số 27, 72, 25, 52 với số tiền 300.000 đồng; số đề 86 với số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền T mua số lô, đề với N1 là 46.500.000 đồng, được N1 đồng ý. Sau khi nhận mua các số lô, đề nêu trên, thông qua ứng dụng mạng xã hội “Telegram” Nam đã chuyển toàn bộ số lô, đề T đã mua cho Nguyễn Đình Q (là bạn bè của Đỗ Hải N1) để hưởng tiền hoa hồng. Sau đó, cũng trên ứng dụng “Telegram” Quý chuyển tiếp các số lô, số đề trên cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ có tài khoản mang tên “CHH” mục đích để hưởng hoa hồng. Đến khoảng hơn 18 giờ 30 phút sau khi có kết quả mở thưởng, N1 đã đổi chiếu và xác định Hà Công T đã trúng thưởng 500 điểm lô, số 27 nên đã nhắn tin thông báo với T, đồng thời chuyển vào số tài khoản 3004888388888 Ngân hàng A1 (chủ tài khoản là Hà Công T) số tiền 2.000.000 (*hai triệu*) đồng là tiền trúng

thường Nam tạm chuyển trước cho T. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường thuộc địa phận xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ thì gặp tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ yêu cầu T có hành vi vi phạm pháp luật thì khai báo. Nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, đề của bản thân là vi phạm pháp luật, T đã tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Việc quy ước, cách thức chơi Hà Công T, Đỗ Hải N1 và Nguyễn Đình Q thống nhất với nhau, cụ thể như sau:

- Đối với số đề loại 02 số: hình thức này dựa trên hai số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để làm căn cứ đối chiếu việc trúng thưởng. Nếu người chơi trúng thưởng thì được trả số tiền gấp 70 lần số tiền mà người chơi bỏ ra mua số đề đó.

- Đối với số lô: có 02 loại gồm số lô thường và lô xiên, trong đó:

- + Số lô thường dựa trên hai số cuối của tất cả các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền B trong ngày làm căn cứ để đối chiếu việc trúng thưởng. Giá trị của 01 điểm lô là 23.000 đồng, nếu trúng thưởng 01 giải (hay còn gọi là 01 nháy) thì người chơi nhận được số tiền 80.000 đồng. Trong trường hợp người chơi trúng nhiều giải thì sẽ được trả thưởng nhân lên tương đương với số lần trúng giải thưởng đó.

- + Đối với lô xiên 4, căn cứ để đối chiếu việc trúng thưởng cũng dựa trên hai số cuối của tất cả các giải thưởng của xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày tương tự như lô thường. Tuy nhiên khác với lô thường người chơi chỉ phải chọn một cặp số tự nhiên thì người chơi lô xiên phải chọn bốn cặp số. Trong trường hợp người chơi trúng thì được trả số tiền gấp 100 lần số tiền mà người chơi đã bỏ ra mua các cặp số lô xiên đó.

Ngoài ra, Nguyễn Đình Q và Đỗ Hải N1 và một người đàn ông có tài khoản telegram mang tên “CHH” thỏa thuận về tiền chênh lệch được hưởng khi mua, bán số lô, đề như sau: Đối với Đỗ Hải N1 01 điểm lô sẽ được tiền chênh lệch từ Q 1.000 đồng, số đề hai số được 10%, lô xiên 04 cặp số được 20%. Đối với Nguyễn Đình Q 01 điểm lô Q hưởng chênh lệch từ “CHH” là 300 đồng, đề 02 số được 0,5%, lô xiên 04 cặp số được 10%.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV16 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử, luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

- Về tội danh, hình phạt chính: đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đình Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

+ Bị cáo Đỗ Hải N1 từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Hà Công T từ 30 tháng đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo do đã thực hiện hành vi đánh bạc.

+ Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 48.500.000 đồng của Hà Công T (*Bao gồm 46.500.000 đồng là công cụ phương tiện phạm tội của T chưa trả cho N2 và 2.000.000 đồng tiền trúng thưởng T nhận từ N*)

+ Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.080.000 đồng của Đỗ Hải N1 là tiền hưởng lợi từ việc bán số lô đề của N1

+ Truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 38.640.000 đồng của Nguyễn Đình Q (*Bao gồm 38.000.000 đồng là tiền trúng thưởng còn lại mà Q phải trả cho N1 để N1 trả cho T và 640.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc bán lô đề cho T*)

- Về vấn đề khác:

+ Ngoài ngày 13/8/2025, một số ngày trước đó T, N1 và Q có thực hiện đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, đề và đều nhắn tin thỏa thuận qua ứng dụng mạng xã hội "Zalo" và "Telegram". Tuy nhiên, T, N1 và Q sau khi thực hiện hành vi thì đã xóa hết tin nhắn, cả ba không nhớ là đã thực hiện đánh bạc ngày nào, mua số lô, đề gì hết bao nhiêu tiền, thắng thua như nào. Do đó, không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét đến.

+ Đối với người nhận số lô, đề từ Nguyễn Đình Q qua ứng dụng "Telegram" với tên tài khoản là "CHH". Tại phiên tòa bị cáo Q thừa nhận, người này đã trả thưởng số tiền trúng số lô ngày 13/8/2025 cho Q là 40.000.000 đồng, Q chỉ trả trước cho Đỗ Hải N1 2.000.000 đồng để N1 trả cho T. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người có tên tài khoản "CHH" việc đánh bạc với Q không ai biết, không ai khác tham gia do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra nên không đề nghị Hội đồng xét xử xét đến.

Ý kiến của các bị cáo: đồng ý với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử đối với các bị cáo. Lời nói sau cùng của

các bị cáo đều rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa bản thân và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai trong các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 17 giờ ngày 13/8/2025, thông qua ứng dụng Z và T1. T, N1, Q đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, đề với tổng số tiền 46.500.000 (*bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng và số tiền trúng thưởng là 40.000.000 (*bốn mươi triệu*) đồng. Do đó, tổng số tiền mà Q, N1 và T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự là 86.500.000 (*tám mươi sáu triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với người khác bị pháp luật nghiêm cấm, bởi tác hại và hậu quả của tệ nạn đánh bạc kéo theo nhiều hệ lụy cho xã hội, nhưng vì háo lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. nên cần phải bị xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe cho các bị cáo, đồng thời đảm bảo duy trì trật tự, kỷ cương và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ nhận thức để xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện tội phạm, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật

[4] Xét mức độ của hành vi phạm tội: các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng đối với các bị cáo để giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, đối với bị cáo Hà Công T đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, trực tiếp ủng hộ 6.000.000 đồng cho quỹ “Vì người nghèo” năm 2025 và được chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam xã T cấp giấy ghi nhận, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Q là người tham gia, tích cực hưởng ứng các phong trào từ thiện, đã trực tiếp chuyển khoản ủng hộ 4.000.000 đồng cho Hội chữ thập đỏ phường và 3.000.000 đồng ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” năm 2025 được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Hải N1 có ông ngoại là Ninh Ngọc S được Hội đồng Bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Hà Công T là người trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, đề. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử thấy, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đỗ Hải N1 và Nguyễn Đình Q là cầu nối, đầu mối tiếp nhận, ghi số lô, đề giữa người đánh bạc với nhau để được hưởng hoa hồng, chênh lệch từ tiền đánh bạc nên 02 bị cáo có vai trò tương đương nhau. Tuy nhiên cả hai bị cáo là những người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đây là vụ án hình sự có tính chất giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm cụ thể, cả hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, cho cả hai bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo

Đỗ Hải N1 và Nguyễn Đình Q ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục thành những người có ích cho xã hội cũng có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo đều là lao động tự do, không có công việc ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận xử lý, giải quyết.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

- Bị cáo Đỗ Hải N1 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hà Công T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hà Nội; bị cáo Đỗ Hải N1 cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Hà Công T cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu, bán phát mại, sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong. Thu giữ của Đỗ Hải N1, sinh năm 1994; trú tại: Tiểu khu A, xã M, tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 PRO MAX, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong. Thu giữ của Hà Công T, sinh năm 1994; trú tại: xóm L, xã M, tỉnh Phú Thọ.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 16 PRO MAX, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong. Thu giữ của Nguyễn Đình Q, sinh năm 1990; trú tại: 2b, ngõ A N, tổ B, phường H, thành phố Hà Nội.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, tỉnh Phú Thọ trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 15/KV16 ngày 22/01/2026 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Phú Thọ)

3. Về các biện pháp tư pháp: truy thu của các bị cáo số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nộp ngân sách nhà nước:

- Hà Công T: 48.500.000 đồng;
- Đỗ Hải N1: 2.080.000 đồng;
- Nguyễn Đình Q: 38.640.000 đồng.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đình Q, Đỗ Hải N1 và Hà Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh PT;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến